TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH, TP.HÀ NỘI** ---------- Số: **33** /2017/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- Th, ngày 25 tháng 04 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã Th, huyện Th, thành phố Hà Nội

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Ng, xã Th M, huyện Th, thành phố Hà Nội

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã Th, huyện Th, thành phố Hà Nội

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Ng, xã Th M, huyện Th, thành phố Hà Nội.

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và Anh Nguyễn Văn S cùng xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Văn Nam, sinh ngày 27/12/2000. Anh S, chị Th thỏa thuận và theo nguyện vọng của cháu, giao con chung Nguyễn Văn Nam cho Anh S tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có yêu cầu khác; Tạm hoãn trợ cấp nuôi con chung cho chị Th đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có yêu cầu khác.

Chị Th có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh S, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Nguyễn Thị Th nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện nộp thay anh Nguyễn Văn S 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ với 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AD/2010/0001775 ngày 04 tháng 04 năm 2017*). Xác nhận chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Th;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Th;
- UBND xã Th M, huyện Th, tp.Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

THẨM PHÁN

PHAN QUỐC QUÂN